

GIỚI THIỆU ĐÔI NÉT VỀ HÒA THƯỢNG ÂN SƯ – TỊNH KHÔNG PHÁP SƯ

Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không, Thế Danh là Từ Nghiệp Hồng. Ngài sanh tháng 2 năm 1927, tại Huyện Lu Giang Tỉnh An Huy Trung Quốc.

Thời thiếu niên Ngài học ở trường Trung học Quốc Lập thứ ba và trường Trung học Nam Kinh Thị Lập thứ nhất.

Năm 1949 Ngài đến Đài Loan, phục vụ ở Thật Tiến Học Xã. Lúc có thì giờ Ngài nghiên cứu học tập Kinh Sử triết học. Năm 26 tuổi Ngài bắt đầu học Phật ăn trường chay.

Đầu tiên Ngài cầu học với nhà Triết Học Giáo Sư Phương Đông Mỹ.

Kế đến Ngài theo học với cao tăng Mật Tông Đại Sư Chương Gia 3 năm. Sau cùng Ngài đến Đài Trung cầu học với Cư Sĩ Lão Sư Lý Bình Nam 10 năm. Tổng cộng học tập Phật Pháp 13 năm.

Ngài tinh thông Kinh Luận của các Tông phái Phật Giáo. Các học thuyết của những Tôn giáo khác như Nho, Đạo, Cơ Đốc, Islam.... Đặc biệt là đối với Tịnh Độ Tông của Phật Giáo Ngài tận tâm tận lực chuyên tu chuyên hoằng, đứ c thành tựu rất là huy hoàng.

Năm 1959 vào năm 33 tuổi, Ngài được Thế độ ở chùa Lâm Tế vùng Viên Sơn thành phố Đài Bắc. Pháp danh là Tịnh Giác, Pháp là Tịnh Không.

Sau khi thọ giới Cụ túc, Ngài đi khắp nơi giảng Kinh thuyết Pháp ở Đài Loan và các nước trên Thế Giới.

Ngài đã giảng giải rất nhiều Kinh Điển như:

Kinh Hoa Nghiêm.

Kinh Pháp Hoa.

Kinh Lăng Nghiêm.

Kinh Viên Giác.

Tịnh Độ Ngũ Kinh (Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện).

Kinh Kim Cang.

Kinh Địa Tạng.

Kinh Phạm Võng.

Kinh Nhân Vương.

Kinh Bát Đại Nhân Giác.

Kinh Tứ Thập Nhi Chương.

Kinh Thù Thắng Chí Lạc.

Kinh Đương Lai Biến.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Kinh Kiết Hung.

Lục Tổ Đàn Kinh.

Sa Di Luật Nghi Yếu Lược.

Đại Thừa Khởi Tín Luận.

Vãng Sanh Luận.

Đại Trí Độ Luận.

Bách Pháp Minh Môn Luận.

Duy Thức Nghiên Cứu.

Bát Thức Quy Củ Tụng.

Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm.

Phật Giáo Tam Tạng Kinh Điển mấy mươi bộ.

Ngoài ra, Ngài còn giảng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Liễu Phàm Tứ Huấn, còn có chương trình Nhân Ái Hòa Bình Giảng Đường. Ngài giảng Kinh thuyết Pháp bốn mươi mấy năm chưa từng gián đoạn.

Hiện nay Ngài ấn tống phát hành nhiều loại băng giảng cassette, băng giảng video, đĩa CD-MP3, đĩa VCD-DVD, có đến mấy ngàn tập. Cho đến nay, mỗi ngày Ngài dành 4 tiếng đồng hồ trong phòng ghi hình giảng Kinh Hoa Nghiêm. Vui với Kinh pháp, chưa hề mỏi mệt.

Năm 1960 Ngài được mời làm Giảng sư ở Tam Tạng Học Viện Chùa Thập Phổ thành phố Đài Bắc.

Năm 1961 Ngài nhận lời đảm nhiệm ủy viên hoằng Pháp và ủy viên văn hiến của Hội Phật Giáo Trung Quốc.

Năm 1965 Ngài đảm nhiệm ủy viên thiết kế của Hội Phật Giáo Trung Quốc.

Năm 1972 Ngài đảm nhiệm tổng chủ giảng Đại Chuyên Phật Học Giảng Tọa của Hội Phật Giáo Trung Quốc.

Năm 1973 Ngài đảm nhiệm Viện trưởng Viện Nghiên Cứu Phật Học viện học thuật Trung Hoa. Giáo thọ ủy viên biên dịch Hội Chú Thích Kinh Phật Ngữ Dịch Đài Loan.

Năm 1975 Ngài đảm nhiệm làm giáo thọ văn hóa Đại học Triết Học Hệ Trung Quốc, và giáo thọ Thiên Chúa Giáo Đông Á Tinh Thần Sinh Hoạt Nghiên Cứu Tập Sở.

Năm 1977 Ngài đảm nhiệm Viện trưởng Viện nội học Trung Quốc.

Năm 1979 Ngài đảm nhiệm Viện trưởng Viện Tịnh Độ thật tiễn Trung Quốc.

Ngài đã lập Hội Hoa Tạng Pháp Thí, Thư Viện Thị Thính Phật Giáo Hoa Tạng, Hội Gây Quỹ Phật Đà giáo dục, Tịnh Tông Học Hội Hoa Tạng....

Tổ chức Phật Giáo giáo dục và mấy chục ngôi Đạo Tràn chuyên tu chuyên hoằng Pháp môn Tịnh Độ trên toàn Thế Giới.

Ngài là người tiên phong trong việc sử dụng hệ thống truyền thanh, đài truyền hình, truyền hình vệ tinh, mạng lưới internet thông tin Toàn Cầu. Dùng phương tiện truyền thông

hiện đại để truyền bá chánh pháp, đẩy mạnh nền giáo dục của Phật Đà.

Ngài đã in Đại Tạng Kinh miễn phí, ấn tống những loại sách thiện của nhà Nho như Tứ Thư Ngũ Kinh, An Sĩ Toàn Thư, Liễu Phàm Tứ Huấn... Những loại sách này khuyên người đoạn ác tu thiện, nâng cao phẩm chất lương thiện, khôi phục lại tâm tánh, đề xướng đạo đức, cải thiện phong hóa xã hội, hoằng dương Kinh sách và tạo ra ấn tượng có liên quan văn hóa truyền thống của Trung Quốc.

Mấy chục năm nay Ngài đã ấn tống các loại Kinh sách khuyên dạy người tu thiện lên đến hơn 10 triệu cuốn, in rất nhiều hình chữ Phật Bồ Tát và Lịch Đại Tổ Sư Đại Đức mấy triệu tấm, các loại máy niệm Phật, biểu tặng lưu thông trên toàn Thế Giới.

Năm 1977, Ngài bắt đầu nhận lời mời thuyết giảng ở hải ngoại, đẩy mạnh nền giáo dục của Phật Đà. Chỉ rõ phương châm nền giáo dục của Đại Thừa chủ yếu là phá trừ mê tín, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, khởi phát chân trí huệ. Khiến cho xã hội đại chúng hiểu rõ chân vọng, chánh tà, đúng sai, thiện ác, lợi hại. Để xây dựng lý trí, đại giác, phần phát, tiến thủ, lạc quan. Tạo một lý tưởng nhân sanh quan vũ trụ quan, thì mới có thể giải quyết được tất cả khổ nạn của chúng sanh, đạt

được mục tiêu giáo dục hạnh phúc chân thật vĩnh hằng, cứu cánh viên mãn.

Vì muốn để cho cái lý tưởng này thực hiện được. Ngài trước sau ở Đài Loan, Hồng Kông, Tân Gia Ba, Mã Lai Á, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi, Tây Ban Nha, Anh Quốc..., đề xướng chỉ đạo thành lập có hơn năm mươi mấy ngôi Đạo Tràng Tịnh Tông Học Hội. Đảm nhiệm chức vụ cố vấn hoặc Đạo Sư của mấy chục đoàn thể Phật Giáo và đoàn thể xã hội.

Ngài còn đề xướng chỉ đạo cho con cháu người Trung Hoa khắp Thế Giới nên xây dựng Trung Hoa Dân Tộc Bá Tánh Tông Từ (Đền Thờ Tổ Tông). Hy vọng cách giáo hóa này, khiến cho mọi người đều biết thành, tín, trung, kính, hiếu đạo, luân thường đạo lý, thuần phong mỹ tục, hưng long quốc văn (cổ văn), là quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời cùng chung thông dụng ngôn ngữ văn tự.

Văn hóa Trung Hoa rất độc đáo khác thường, là một nền văn hóa trên Thế Giới phát minh vĩ đại nhất, cũng là mấy ngàn năm bảo tàng trí tuệ của nhân loại, cùng với người hiện đại kết tinh thành một thể. Mỗi một người là con cháu của Viêm Hoàng (Tổ Tiên của người Trung Hoa), đều phải có trách nhiệm nghĩa vụ đem nền văn hóa này tiếp tục truyền thừa, phát dương quang đại.

Năm 1985, Ngài di cư sang Hoa Kỳ, thời gian Ngài hoằng Pháp trên đất Mỹ. Do bởi Ngài có sự liên hệ đoàn kết với các chủng tộc, xã hội được an hòa, nâng cao phương diện đạo đức, có sự cống hiến rất nổi bật.

Tháng 8 năm 1995, Ngài được Tiểu bang Texas nước Mỹ phong tặng công dân danh dự của Tiểu bang, Thành phố Dallas cũng phong tặng công dân danh dự của Thành phố. Thời gian hoằng Pháp ở đây, Ngài đã từng được mời đi giảng ở trường Đại học Lý Công Tân Gia Ba, trường Đại học tiểu bang Maine Mỹ. Trường Đại học Deanza College tiểu bang Texas, trường Đại học Hawaii. Ngài còn được mời đi giảng ở các trường Đại học tại Úc Châu như Melbournem, Sydney, Queensland. Ở các nước Á Châu như trường Đại học Phụ Nhân Đài Loan, trường Đại học Văn Hóa Trung Quốc, trường Đại học Thành Công, trường Đại học Trung Sơn, và đài truyền thanh, đài truyền hình thì có chương trình thuyết giảng Phật học chuyên giảng đề tài.

Ngài đi đến nơi nào thuyết giảng thì có rất nhiều thính chúng lắng nghe pháp âm, pháp duyên của Ngài rất thù thắng, đứ c tứ chúng đệ tử hết lòng ủng hộ.

Tháng 5 năm 1995, đứ c sự chỉ đạo của Ngài, Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Tân Gia Ba và Tịnh Tông Học Hội liên kết sáng

lập lớp bồi huấn nhân tài hoằng Pháp, và chỉ dạy công việc giáo học hằng ngày.

Tháng 5 năm 1998, tại Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Tân Gia Ba Ngài bắt đầu tuyên giảng Kinh Hoa Nghiêm, cũng đồng thời tuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ.

Từ năm 1998, Ngài ở Úc Châu và Tân Gia Ba hai nơi này tích cực đẩy mạnh lý niệm văn hóa đa nguyên, xúc tiến hòa bình, xã hội an định. Ngoài trừ ra ở Tân Gia Ba Ngài chủ động đi thăm viếng các đoàn thể Tôn giáo và trợ giúp sự nghiệp từ thiện xã hội.

Ở Úc Châu Ngài tham gia diễn đàn Tôn giáo, trợ giúp trường Đại học Griffith thành lập Trung Tâm văn hóa đa nguyên trường Đại học Queensland thành lập học viện nghiên cứu giải quyết xung đột và hòa bình.

Tháng 5 năm 2000 nhận lời mời của Cục Tôn giáo Trung Quốc, Ngài cùng với những vị lãnh tụ của 9 đại Tôn giáo Tân Gia Ba, đi thăm viếng các đại đoàn thể Tôn giáo Trung Quốc. Xây dựng mối quan hệ thân thiện.

Tháng 1 năm 2001 Ngài ở Úc Châu dự bị xây dựng Tịnh Tông Học Viện, để bồi dưỡng trao dồi càng nhiều nhân tài Phật Giáo cho hàng hậu học. Ngài hiện cư ngụ tại Úc Châu, ngoại trừ mỗi ngày 4 tiếng đồng hồ ở trong phòng ghi hình tuyên

giảng Kinh Hoa Nghiêm. Ngài cũng thường đi Hồng Kông và Tân Gia Ba hoằng Pháp.

Tháng 5 năm 2002 Ngài được trường Đại học Griffith mời làm Giáo sư danh dự, tháng 6 được trường Đại học Queensland mời làm Giáo sư khách tọa, được Thành phố Toowmba phong tặng công dân danh dự của Thành phố.

Giữa tháng 8 năm 2002 Ngài được trường Đại học Griffith phong tặng Tiến Sĩ danh dự.

Tháng 7 năm 2003 Ngài với chức phận Giáo sư đại biểu trường Đại học Griffith đến Thái Lan tham gia hội nghị Thế Giới hòa bình Liên Hợp Quốc.

Tháng 4 năm 2004 Ngài được trường Đại học Queensland Úc Châu phong tặng Tiến Sĩ danh dự.

Tháng 6 năm 2004 Bộ Tôn giáo Indonexia tổ chức đoàn phỏng vấn lãnh tụ Tôn giáo, thỉnh mời Ngài làm cố vấn danh dự, đi thăm viếng Ai Cập, Ý Đại Lợi và Vatican, thông qua Tôn giáo giao lưu tiến đến tìm hiểu với nhau, cùng xây dựng ý thức chung.

Tháng 8 năm 2004 Ngài đư ̣c trường Đại học Châu Lập Islam Giáo Indonexia phong tặng Tiến sĩ danh dự.

Tháng 8 năm 2004 Ngài được mời tham gia hội nghị Quốc Tế do Liên Hợp Quốc giáo khoa văn tổ chức cử hành tại Okayama Nhật Bản, và phát biểu chuyên giảng đề tài.

Tháng 6 năm 2005 Ngài tích cực đẩy mạnh nền văn hóa đa nguyên, Tôn giáo hòa hài, liên hệ đoàn kết chủng tộc và nỗ lực công việc giáo dục hòa bình nhân ái Thế Giới, đứ c Nữ Hoàng Anh Quốc ban tặng Huân Chương AM.

Trong đời chúng ta sẽ gặp đủ dạng người, cách thức quen biết mỗi người cũng không hề giống nhau. Có một số người ảnh hưởng đến chúng ta nhẹ như lông hồng. Nhưng có một số người ảnh hưởng đến chúng ta nặng như núi Thái Sơn.

Hôm nay chúng ta cần biết một vị Trưởng Lão đại từ bi, đại trí tuệ, đã từng làm thay đổi một cách triệt để vận mạng và đời sống của hàng ngàn vạn gia đình và cá nhân. Vô số người trên toàn Thế Giới đã biết Ngài qua truyền hình, băng đĩa, sách và tranh ảnh, nhờ đó họ mới hiểu rõ đứ c chân tướng và cách thức giải quyết rất nhiều vấn đề. Từ đó thực sự xa lìa bất hạnh và đau khổ. Tiêu trừ những tai họa và ác quả mà tương lai có thể xảy ra.

Vị Trưởng Lão này chính là Lão Hòa Thứ ng Tịnh Không đứ c tán thán khắp nơi. Mọi người kính trọng Hòa Thứ ng như vậy hoàn toàn không phải vì Hòa Thứ ng là một trong những Cao Tăng Đại Đức nổi tiếng nhất trong giới Phật Giáo. Hay là do Hòa Thứ ng giảng giải Kinh Điển Phật Giáo thâm nhập vào lòng người, rõ ràng thấu triệt.

Mà nguyên nhân lớn nhất sau khi mọi người nghe theo lời chỉ dạy của Hòa Thượng về tu học Phật Pháp. Họ có thể ngay trong đời sống hiện thực thu được lợi ích chân thực và hiệu quả cực kỳ rõ rệt.

Cho nên Phật Pháp thực sự không phải là mê tín, mà là một phương thức sống thực tế nhất.

Mỗi ngày đều có hàng ngàn vạn người và thánh chúng khắp nơi trên Toàn Cầu trong 24 giờ đều lắng nghe Hòa Thượng giảng Kinh dạy học.

Do Hòa Thượng đã có công hiến kiệt xuất trong nhiều lĩnh vực như đoàn kết chủng tộc và hòa hợp Tôn giáo, nâng cao đạo đức và cứu bặt khổ nạn, nên đã nhiều lần Hòa Thượng nhận được bằng Tiến sĩ và Giáo sư, thị dân và công dân vinh dự do Chính phủ Mỹ, trường Đại học Mỹ và Australia trao tặng. Hòa Thượng đã nhiều lần dùng vai trò đại biểu cho giới Tôn giáo đi tham dự hội nghị phát triển hòa bình Thế Giới của tổ chức giáo dục, khoa học, văn hóa Liên Hợp Quốc. Hòa Thượng còn là thầy chỉ đạo và cố vấn của rất nhiều Tỉnh Tông Học Hội và tổ chức giáo dục Phật Giáo toàn cầu.

Tuy Hòa Thượng tuổi đã hơn 80 tuổi nhưng vẻ mặt sáng ngời, tinh thần minh mẫn, ứng đối thung dung, bước đi nhẹ nhàng, nhìn thấy còn khỏe mạnh và tự tại hơn so với nhiều người 60, 70 tuổi. Mỗi người khi nhìn thấy Hòa Thượng, không ai mà

không khuất phục và bị lôi cuốn trước phong độ thanh tịnh bất nhiễm và uy nghi từ bi trang nghiêm của Hòa Thượng, và ai nấy cũng đều tán thán.

Lão Hòa Thượng Tịnh Không cho rằng tu học Phật Pháp một cách đúng đắn thì kết quả chắc chắn là thân tâm hài hòa, gia đình hài hòa, xã hội hài hòa, thậm chí cả Thế Giới hài hòa. Bản chất của Phật Pháp là nền giáo dục chuyển con người về thuần tịnh, thuần thiện. Hòa Thượng đã tổng kết chân đế của Phật Pháp ra thành 20 chữ sâu sắc và dễ hiểu, đến nay nó đã trở thành châm ngôn học Phật cho người học Phật vững tâm phụng hành.

Hai mươi chữ này là:

Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật.

Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là thuần tịnh, đây là nói về tâm.

Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật là thuần thiện, đây là nói về hạnh.

Tâm thuần tịnh, hành vi thuần thiện, không xen tạp một chút bất định, bất thiện thì bạn đã viên mãn thành Phật rồi.

Học Phật là học cái gì vậy? Là học cái này, học ở trong cuộc sống thường ngày, học ở trong công việc, học trong khi đối nhân xử thế, tiếp vật không hề có một chút giả dối, không

hề có mấy may ô nhiễm, không có gì buồn xấu không đứ c. Tất cả Kinh luận mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói suốt 49 năm cũng không rời khỏi nguyên tắc này.

Lão Hòa Thứ ng Tịnh Không thường hay nhấn mạnh Phật Giáo không trọng hình thức mà trọng thực chất.

Để chấm dứt xung đột và hóa giải tranh chấp, hội nghị hòa bình Quốc tế đã mở ra nhiều lần, nhưng chiến tranh và tai nạn vẫn không ngừng gia tăng. Thế là Lão Hòa Thượng bắt tay xây dựng mô hình mẫu cho cả Thế Giới học tập, tại quê hương của Lão Hoà Thượng là trấn Thang Trì, Huyện Lô Giang, Tỉnh An Huy, Trung Quốc. Đầu tư hơn 200 triệu nhân dân tệ để thành lập Trung tâm giáo dục văn hóa truyền thống lớn nhất Á Châu. Đào tạo bồi dưỡng ra những giáo viên có đạo đức ưu tú, nói đến đâu làm gương đến đó, đề xướng truyền thống luân lý đạo lý trong 48 ngàn người dân.

Phổ biến nền giáo dục Nho gia nhân ái, khiêm như ng, hòa bình. Sau 4 tháng ngắn ngủi thì phong cách người dân nơi đây phần lớn đứ c cải thiện, tổ chất đạo của người dân đứ c nâng cao rõ rệt.

Những đoàn đại biểu của các Tỉnh trong cả nước đều đến đây thăm quan học tập, hiệu quả thật là khiến mọi người kinh ngạc. Mô hình mẫu này cũng đã nhận đứ c sự khẳng định cao độ của lãnh đạo nhiều nơi.

Lão Hoà Thượng Tịnh Không sinh ra trong hoàn cảnh nghèo, lúc trẻ rất vất vả.

Nhiều năm nay Ngài đứ c hàng ngàn vạn tín đồ khắp nơi trên Thế Giới cung kính cúng dường, nhưng Lão Hoà Thứ ng không hề giữ riêng cho mình mà hiến tặng bố thí. Phương thức chủ yếu của Lão Hoà Thượng là ấn tống sách Phật, Kinh Phật, giúp đỡ cho sự nghiệp giáo dục và y tế. Chỉ tính ở trong nước, Lão Hoà Thượng đã quyên tặng xây dựng được gần 100 trường tiểu học tình thương. Xin đơn cử vào tháng 6 năm 2005, Lão Hoà Thượng một lần quyên tặng 33 triệu nhân dân tệ cho quỹ Hội thiếu niên nhi đồng Trung Quốc để giải quyết vấn đề thiếu hụt dụng cụ trong nhà trường. Tính đến nay Lão Hoà Thượng đã quyên tặng rất nhiều tài vật, không sao thống kê hết được.

Lão Hoà Thứ ng cả đời dồn sức vào việc giáo dục và giảng dạy Phật Pháp, gắng sức đề xướng phá trừ mê tín, khơi g i chánh tri chánh kiến, vạch rõ ý nghĩa cốt tủy của Phật Giáo. Phật Giáo không phải là thấp nhang lễ Phật cầu phù hộ, mê tín Tôn giáo. Cũng không phải xem Phật Giáo như một môn học để nghiên cứu học thuật, mà Phật Giáo thật sự có l i ích, phá mê khai ngộ, khiến cho đông đảo chúng sanh có thể thực sự tiếp nhận đứ c nền giáo dục tốt nhất.

Học Phật ở chỗ thay đổi bản chất, tu hành ở chỗ thay đổi quan niệm. Chỉ cần tu học đúng, như lý như pháp thì bất kỳ tai nạn đau khổ, bất hạnh nào cũng đều có thể lần lượt hóa giải. Bên cạnh đó, việc nâng cao phẩm chất lương thiện, hồi phục tâm tánh, tăng trưởng đạo đức, cải thiện phong khí xã hội, giáo hóa bồi dưỡng nhân tâm và hoàng dương nền giáo dục văn hóa truyền thống cũng được Lão Hòa Thứ ng Tịnh Không hết sức hoàng dương tán thán.

Rất nhiều người đã tỉ mỉ xem băng đĩa dạy học của Lão Hòa Thứ ng Tịnh Không đã thu được lợi ích lớn, bèn thành tâm thành ý y giáo phụng hành, tu học Phật Pháp. Họ đã hoặc là chuyển nguy thành an, hoặc hóa giải tai nạn hoặc bệnh nặng được tiêu trừ hoặc giảm bớt phiền não, ai cũng cảm ân không ngớt.

Phương pháp tu học Phật Pháp bài trừ mê tín triệt để này khiến cho vô số gia đình được hòa mục cát tường, vô số nam nữ lão ấu giữa ác hành thiện, mãi được bình an. Lão Hòa Thứ ng Tịnh Không đại trí tuệ, đại từ bi, thật đúng là một vị Sư Trưởng mà mọi người ngày nay không thể không biết.

Chúng tôi cầu nguyện cho thật nhiều nơi, thật nhiều người, thật nhiều gia đình có phúc, có trí tuệ, có duyên biết đến Lão Hòa Thứ ng, học được thật nhiều điều và thu được lợi ích thật lớn.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT